

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 12-01-2018

V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cảnh Ái.
2. Ông Nguyễn Kim Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân: Không.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2017/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Anh Vương Văn S, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn Thuận An, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Bùi Thị H, Sinh năm: 1995; Địa chỉ: thôn Tiến Thành, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, nguyên đơn anh Vương Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vương Văn S và chị Bùi Thị H là vợ chồng, kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 21 tháng 3 năm 2014. Trong thời gian chung sống được gần 01 tháng, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau. Anh S và chị H đã được hai bên gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không được. Đỉnh điểm là ngày 20 tháng 4 năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đã dùng dao dọa chém anh S, sau đó bỏ đi, đến ngày 21 tháng 4 năm 2014 anh S tìm chị H và đưa về nhà mẹ đẻ tại thôn Tiến Thành, xã Thượng Ninh,

huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cùng ngày chị H lên Ban công an xã Thượng Ninh viết giấy nhận lỗi và cam đoan không vi phạm. Tuy nhiên, chị H chỉ ở lại quê vài ngày rồi bỏ nhà đi không để lại tin tức, địa chỉ và cũng không liên lạc gì về với gia đình. Từ đó, đến nay gia đình, người thân và chính quyền địa phương cũng không ai biết địa chỉ, nơi ở của chị H. Ngày 14 tháng 4 năm 2017, anh S làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày 06 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Như Xuân đã quyết định thông báo nhấn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để tìm kiếm chị H nhưng vẫn không có kết quả. Ngày 14 tháng 11 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Như Xuân đã quyết định tuyên bố chị Bùi Thị H mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố chị H mất tích đến nay, chị H cũng không có tin tức gì. Anh S xét thấy tình cảm giữa hai người không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H để anh chị chấm dứt tình trạng hôn nhân này.

Về con chung: không có con chung nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: không có tài sản nên Tòa án không xem xét.

Về nghĩa vụ chung: anh S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh Vương Văn S không có đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị HDXX tiếp tục phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án thấy rằng bị đơn chị Bùi Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tiến Thành, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Bị đơn chị Bùi Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Văn S và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau theo đúng nghi thức và đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 21 tháng 3 năm 2014. Căn cứ vào Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì anh S và chị H đủ điều kiện

kết hôn với nhau, thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống được gần 01 tháng, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi cọ, xúc phạm lẫn nhau. Anh S và chị H đã được hai bên gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không được. Đình đám là ngày 20 tháng 4 năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đã dùng dao dọa chém anh S, sau đó bỏ đi, đến ngày 21 tháng 4 năm 2014 anh S tìm chị H và đưa về nhà mẹ đẻ tại thôn Tiến Thành, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, cùng ngày đưa chị H lên Ban công an xã Thượng Ninh viết giấy nhận lỗi và cam đoan không vi phạm. Tuy nhiên, chị H chỉ ở lại quê vài ngày rồi bỏ nhà đi không để lại tin tức, địa chỉ và cũng không liên lạc gì về với gia đình. Từ đó, đến nay gia đình, người thân và chính quyền địa phương cũng không ai biết địa chỉ, nơi ở của chị H. Ngày 14 tháng 4 năm 2017, anh S làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Ngày 06 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Như Xuân đã quyết định thông báo nhấn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để tìm kiếm chị H nhưng vẫn không có kết quả. Ngày 14 tháng 11 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Như Xuân đã quyết định tuyên bố chị Bùi Thị H mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố chị H mất tích đến nay, chị H cũng không có tin tức gì. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị H không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị H là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Anh S xác nhận vợ chồng chưa có con chung. Vì vậy không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] *Về tài sản:* Anh S và chị H không có tài sản gì nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về nghĩa vụ chung:* Anh S không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5] *Về án phí và Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Điều 6; 9; 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì anh S phải chịu án phí HNGĐ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; 57 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 BLTTDS. Điều 6; 9; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vương Văn S.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Văn S được ly hôn với chị Bùi Thị H.

Về con chung: Anh S và chị H chưa có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Anh S và chị H không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Vương Văn S phải chịu 300.000đ lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh S nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2015/0003033 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Anh S đã nộp đủ lệ phí DSST.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/12/2017), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn